Phẩm Đẳng Pháp

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo:

_ _ r

Nêu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp thì sẽ ở trong pháp hiện tại được sự an vui vô cùng, muốn được hết lậu hoặc liền sẽ được hết. Thế nào là bảy pháp? ở đây, vị Tỳ-kheo biết pháp, biết nghĩa, biết thời, có thể biết mình, lại có thể biêt đủ và cũng biêt vào trong chúng, quan sát mọi người. Đó là bảy pháp. Thế nào là Tỳ-kheo biết pháp? Tỳ-kheo biết pháp là biết Khế kinh, Kỳ-dạ, Kệ, Nhân duyên, Thí dụ? Bổn mạt, Quảng diễn, Phương đẳng, Vị tằng hữu, Quảng phổ, Thọ quyết, Sanh kinh. Nấu có Tỳ-kheo không biết pháp là không biết mười hai bộ kinh. Đây chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo thì phải hay hiểu rõ pháp. Đó gọi là biết pháp. Như thế là Tỳ-kheo hiểu rõ pháp. Thế nào là Tỳ-kheo hiểu rõ nghĩa? ở đây, Tỳ-kheo biết cơ thú (chỗ nhắm đen) của Như Lai, hiểu rõ nghĩa sâu không có nghi nan. Nêu Tỳ-kheo không hiểu rõ nghĩa thì không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể biết thâm nghĩa, nên gọi là hiểu nghĩa. Như thế là Tỳ-kheo có thể phân biệt được nghĩa. Thế nào là Tỳ-kheo biết thời nghi? ở đây, Tỳ-kheo biết thời tiết, lúc nên tu quán thì tu quán, lúc nên tu chỉ thì tu chỉ, lúc nên im lặng biết im lặng, nên đi thì biết di, nên tụng thì biết tụng, nên giáo thọ cho người ở trước mặt thì giáo thọ cho người ở trước mặt, nên nói thì biết nói. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết những điều này, chẳng biết nên chi, quán, tiến, dừng thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Nêu Tỳ-kheo biết thời tiết, không mất thời nghi, đó gọi là tùy thời nghi. Như thế là Tỳ-kheo biết thời nghi. Thế nào là Tỳ-kheo tự biết mình? ở đây, Tỳ-kheo tự biết mình: "Nay ta có kiến, văn, giác niệm, hiểu biết này, có trí huệ như thế, đi bước, tiến, dừng hằng theo Chánh pháp. Nếu Tỳ-kheo không tự biết trí huệ mình nên ra, vào, đi đến thì đây không phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể tự tu thích nghi với sự tiến, dừng của mình.^, Đây gọi là tự tu hạnh mình. Đây là Tỳ-kheo tự biết mình. Thế nào la Tỳ-kheo tự biết đủ? ở dây, Tỳ-kheo có thể tự điều hòa ngủ nghí, tỉnh thức, ngồi, nằm? kinh hành, các cách thức tiến, dừng. Đều có thể biết dừng đủ. Nêu Tỳ-kheo không thể biết như thế thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo có thể hiểu rõ điều này, nên gọi là biết đủ. Như thế là Tỳ-kheo biết đủ.

Thế nào là Ty-kheo biết vào đại chúng? ở đây, Tỳ-kheo phân biệt đại chúng: uĐây là dòng Sát-đế-lợi5 đây là chúng Bà-la-môn, đây là chúng Trưởng giả, đây là chúng Sa-môn. Ta sẽ dùng phép tắc này để thích ứng ở trong chúng kia", nên nói hay nên im lặng đều biết tất cả. Nếu Tỳ-kheo chẳng biết cách nhập chúng này thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ-kheo biết vào đại chúng nên gọi là biết nhập chúng. Đó là Tỳ-kheo biết nhập chúng. Thế nào là Tỳ-kheo biết căn nguyên của mọi người? Tỳ-kheo nên biết, có hai hạng người. Thế nào là hai? Có hạng người muốn đến vườn quán để gần gũi

Tỳ-kheo; còn hạng thứ hai không ưa đến gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng người này, hạng người muốn gần gũi Tỳ-kheo là hơn. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất tuy đến chỗ Tỳ-kheo mà chẳng hỏi nghi thức; hạng người thứ hai chẳng vào chùa gặp Tỳ-kheo. Trong hai hạng này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất đến chỗ Tỳ-kheo thăm hỏi thời nghi; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ- kheo thăm hỏi thời nghi. Trong hai hạng người này thì hạng người đến chùa kia là hơn cả. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thê nào là hai? Hạng người thứ nhát đến chỗ Tỳ-kheo chí tâm nghe pháp; hạng người thứ hai không đến chỗ Tỳ- kheo chí tâm nghe pháp. Trong hai hạng người này thì hạng người chí tâm tâm nghe pháp kia là hơn cả. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thê nào là hai? Hạng người thứ nhát hay quan sát, thọ trì, đọc tụng; hạng người thứ hai chẳng thể thọ trì, đọc tụng. Trong hai hạng này thì hạng người thọ trì đọc, tụng kia là hơn cả. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp rồi hiểu nghĩa; hạng người thứ hai nghe pháp mà không hiểu nghĩa. Hạng người nghe pháp hiểu nghĩa kia là hơn. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp, mọi pháp đều thành tựu; hạng người thứ hai chẳng nghe pháp, chẳng thành tựu pháp. Hạng người nghe pháp, thành tựu pháp kia là hơn. Này Tỳ-kheo! Lại có hai hạng người. Thế nào là hai? Hạng người thứ nhất nghe pháp có thể kham nhẫn tu hành, phân biệt hộ trì Chánh pháp; hạng người thứ hai chẳng thể kham nhẫn tu hành. Vậy hạng người tu hành pháp kia là hơn. Ví nhu, bò có lạc, do lạc có tô? do tô có đề-hồ9 đề-hồ là hơn cả, không gì bì kịp. Đây cũng như thế, nếu ai có thể tu hành, người này là hơn cả, không ai sánh kịp. Đó là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người. Người nào không rõ điều này thì chẳng phải Tỳ-kheo. Vị Tỳ-kheo nghe pháp, phân biệt nghĩa này. Đây là đệ nhất. Như the là Tỳ-kheo quán sát căn nguyên của người.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 529

Nêu Tỳ-kheo nào thành tựu bảy pháp này thì ở trong hiện pháp được vui thích vô vi, ý muốn dứt hết lậu? cũng chẳng có gì nghi ngờ. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này. Như thế, Tỳ-kheo5 hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: —Cây Trú Độ ở cõi trời Ba Mươi Ba, góc của nó to năm mươi do-tuân, cao một trăm do-tuần, bóng che bốn phía năm mươi do-tuần. Các trời Ba Mươi Ba vui chơi ở đó bốn tháng. Tỳ-kheo nên biết, có lúc hoa lá của cây Tru Độ héo vàng rơi rụng trên đất. Lúc ấy, chư thiên thấy điềm ứng này, tất cả đều hoan hỷ, vui vẻ: "Cây này chẳng bao lâu sẽ sanh hoa trái." Tỳ-kheo nên biết, có lúc hoa trái của cây rơi rụng đầy đất. Bấy giờ, trời Ba Mươi Ba lại càng thêm hoan hỷ bảo nhau: Cây này không bao lâu sẽ có màu tro. __ .L • Tỳ-kheo nên biêt, trải qua khoảng thời gian, cây kia ngã màu tro. Bây giờ, chư thiên trời Ba Mươi Ba lại rất vui mừng bảo nhau: Cây này đã có màu tro, chẳng bao lâu sẽ nảy chồi. Chư thiên trời Ba Mươi Ba thấy cây Trú Độ đã nảy chồi, chẳng bao lâu sẽ sanh nụ hoa. Thấy rồi, chư vị ấy sanh lòng hoan hỷ: "Hôm nay, cây này đã sanh nụ hoa (bạc tiết), chẳng bao lâu sẽ nở tròn." Tỳ-kheo nên biết, chư thiên trời Ba Mươi Ba thấy cây

này dần dần nở tròn liền vui mừng: "Cây này đã dần dần nở tròn, chẳng bao lâu sẽ đậu đầy hoa." Tỳ-kheo nên biết, lúc cây này nở tròn, mọi người đều hoan hỷ: "Hôm nay, tất cả cây này đều đơm hoa." Bấy giờ, hương thơm bay ngược gió, trong vòng một trăm do-tuần ai cũng ngửi được mùi thơm. Lúc ấy, chư thiên ở đó vui chơi suốt trong bốn tháng, thích thú không thể kể. Đây cũng như the! Nếu bậc đệ tử Hiền thánh ý muốn xuất gia học đạo thì cũng giống như cây kia lúc muốn rụng lá. Lại nữa, bậc đệ tử Hiên thánh bỏ vợ con tài sản, đem lòng tin kiên cô xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc giống như cây kia rụng lá đầy đất. Tỳ-kheo nên biết, nếu bậc đệ tử Hiền thánh không có tưởng tham dục, trừ bỏ pháp bất thiện, niệm giữ hoan hỷ, để chí ở Sơ thiền, như cây Trú Độ có màu tro. Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh có giác có quán, dừng bên trong sanh hoan hỷ, chuyên chú nhất tâm; không giác không quán, dạo tâm ở Nhị thiền, ví như cây kia sanh chồi.

Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh không niệm mà có hộ (xả), tự biết thân có lạc, là điều chư Hiền thánh cầu, xả niệm đầy đủ, dạo ở Tam thiền, giống như cây kia sanh nụ hoa. Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh khổ lạc đã dứt hết, không có sầu lo, không khổ không vui, xả niệm thanh tinh, dạo ở Tứ thiền, giống như cây kia dần dần nở tròn. Lại nữa, bậc đệ tử Hiền thánh dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự vui thích; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biêt; giông như cây kia trổ hoa đầy đủ. Bấy giờ, hương giới đức của bậc đệ tử Hiền thánh bay khắp bốn phương, ai cũng khen ngợi. Trong bốn tháng vui chơi là dạo tâm ở Tứ thiền, đầy đủ hạnh bổn. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện thành tựu hương giới đức. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ nói bảy thí dụ vê nước. Người cũng như thê. Hãy lăng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ về chúng. Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, Thế Tôn! The Ton bao: Bảy thí dụ về nước giống như người thế nào? Ví như, có người chìm ở đáy nước; có người tạm ngoi lên mặt nước rồi chìm xuống lại; có người ra khỏi nước nhìn xem; có người ra khỏi nước mà đứng; có người muốn đi qua nước; có người ra khỏi nước muốn đến bờ kia; có người đã lên hẳn trên bờ. Đó là, này Tỳ-kheo, có bảy thí dụ về nước xuất hiện ở đời. Thế nào là người chìm đáy nước không ra khỏi được? ở đây, có người toàn thân hành pháp bất thiện, trải qua kiếp số không thể trị liệu. Đó là người chìm ở đáy nước. Thế nào là người ra khỏi nước rồi chìm lại? ở dây, có người lòng tin cạn cợt, tuy có pháp lành mà không kiên cố. Người ấy thân, miệng, ý làm lành, sau lại hành bất thiện. Sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào địa ngục. Đó là người ra khỏi nước lại chìm.

Thế nào là người ra khỏi mặt nước nhìn xem? ở đây, có người có tín, thiện căn, thân, miệng, ý làm lành nhưng không tăng trưởng pháp này, tự giữ đứng. Người ấy thân hoại mạng chung, sanh trong a-tu-la. Đó là người ra khỏi nước nhìn xem. Thế nào là người

ra khỏi nước mà đứng? ở dây, có người có lòng tin, tinh tấn đoạn ba kiết sử, không thối chuyển nữa, chắc chắn đạt được cứu cánh, thành đạo vô thượng. Đó là người ra khỏi nước mà đứng. Thế nào là người muốn đi qua nước? ở đây, có người tín căn tinh tấn, hằng Ôm lòng hô thẹn, đoạn mỏng ba kiêt sử dâm, nộ, si. Người ây trở lại đời này mà đoạn dứt mé khổ. Đó là người muốn đi qua nước. Thế nào là người muốn đến bờ kia? ở đây, có người tín căn tinh tấn, đoạn năm hạ phân kiêt sử, thành A-na-hàm? liên đó nhập Niêt-bàn, không trở lại đời này nữa. Đó là người muốn đến bờ kia. Thế nào là người đã đến bờ kia? ở đây, hoặc có người tín căn tinh tấn, ôm lòng hổ thẹn, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu. ở trong hiện pháp, người ấy tự an vui; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh, như thật mà biết; nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn. Đó là người đã qua đến bờ kia. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy thí dụ nước và người, Ta nói với các thầy. Chỗ chư Phật, Thế Tôn đáng tu hành tiếp độ mọi người, nay Ta đã thi hành. Các thầy nên ở chỗ vang vẻ, như dưới cội cây, hãy nhớ tọa thiền chớ có lười biếng. Đây là lời Ta dạy do. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Bậc Thánh vương trị nước, nếu thành tựu bảy pháp thì chẳng bi oan gia, giặc cướp bắt bớ5 khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm. Thế nào là bảy? Thành quách cao lớn, sửa sang tề chỉnh; đó là pháp thành tựu thứ nhất. Cửa thành lại kiên cố; đó là pháp thành tựu thứ hai. Ngoài thành hào lũy rất sâu rộng; đó là pháp thành tựu thứ ba. Trong thành lại chứa nhiều lúa thóc, kho lẫm tràn đầy; đó là pháp thành tựu thứ tư. Thành ấy lại có nhiều củi, cỏ; đó là pháp thành tựu thứ năm. Thành lại có nhiều binh khí, đầy đủ các chiến cụ; đó là pháp thành tựu thứ sáu. Người chủ thành kia lại thông minh tài cao, dự biết lòng người, đáng phạt thì đánh phạt, đáng tri thì trị; đó là pháp thành tựu thứ bảy khiến cho bên ngoài không thể đến xâm phạm.

Này Tỳ-kheo! Đó là bảy pháp mà vị quốc chủ thành tựu được thì người ngoài không thể đến gần quấy nhiễu. Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu được bảy pháp thì Tệ ma Ba-tuần chẳng được thuận tiện. Thế nào là bảy? ở đây, Tỳ-kheo thành tựu giới luật, đầy đủ oai đức, phạm luật nhỏ còn sợ hãi, huống là tội lớn. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ nhất, khiến Tệ ma Ba- tuần không được thuận tiện; ví như thành cao rộng kia rất nghiêm ngặt, không the phá hoại. Lại nữa, này Tỳ-kheo5 nếu mắt thấy sắc chẳng khởi tưởng dính mắc, cũng không dấy niệm, đầy đủ nhãn căn không có thiếu sót mà gìn giữ nhãn căn; tai đối với tiếng, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp cũng vậy; cũng chẳng khởi tưởng, đầy đủ ý căn mà không loạn tưởng, ủng hộ ý căn đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ hai, khiên Tệ ma Ba-tuân chăng được thuận tiện; như cửa thành kiên cố. Lại nữa, Tỳ-kheo nghe nhiêu chăng quên, hăng nhớ tư duy Chánh pháp, đạo giáo ngày xưa trải qua đều biết đầy đủ. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ ba, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như hào lũy ngoài thành vừa sâu, vừa rộng. Lại nữa, Tỳ-kheo có nhiều phương tiện, có các pháp ban đầu thiện, ở giữa thiện, cuôi cùng thiện, thanh tịnh đây đủ, tu được Phạm hạnh. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ tư, khiến Tệ ma Ba-tuần không được thuận tiện; như thành quách có nhiêu lúa

thóc, giặc ngoài không dám đên xâm lân. Lại nữa, Tỳ-kheo tư duy bôn pháp tăng thượng tâm, cũng không thiêu sót. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ năm, khiến Tệ ma Ba-tuần chẳng được thuận tiện; như thành quách có nhiều củi, cỏ, người ngoài không thể đến quấy rối. Lại nữa, Tỳ-kheo được bốn thần túc làm việc không khó khăn. Đó là Tỳ- kheo thành tựu pháp thứ sáu, khiên Tệ ma Ba-tuân không được thuận tiện; như trong thành đầy đủ binh khí. Lại nữa, Tỳ-kheo có thể phân biệt ấm, nhập, giới đầy đủ, cũng phân biệt được pháp mười hai nhân duyên khởi lên. Đó là Tỳ-kheo thành tựu pháp thứ bảy, khiên Tệ ma Ba-tuân không được thuận tiện; như người chủ thành quách thông minh tài cao, đáng thâu thì thâu, nên bỏ thì bỏ. Tỳ-kheo cũng vậy, biết phân biệt ấm, trì, nhập. Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này thì Tệ ma Ba-tuần sẽ không được tiện lợi. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện phân biệt ấm, trì nhập và mười hai nhân duyên, chẳng mất thứ lớp, liền vượt khỏi cảnh ma, không ở trong đó nữa. Như thế, Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

39. PHẨM ĐẢNG PHÁP 533

5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ thuyết về bảy chỗ trụ của thần thức. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ. Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, Thế Tôn! The Ton bảo các Tỳ-kheo: Sao gọi là bảy trụ xứ của thần thức? Nghĩa là chúng sanh có nhiều thân, nhiều tưởng như là trời và người. Lại có chúng sanh nhiều thân mà có một tưởng như là trời Phạm-ca-di mới xuất hiện ở đời. Có chúng sanh một thân mà có nhiều tưởng như là trời Quang Âm. Có chúng sanh một thân, một tưởng như là trời Biến Tịnh. Có chúng sanh vô lượng không như là trời Không Xứ. Có chúng sanh vô lượng thức như là trời Thức Xứ. Có chúng sanh vô hữu xứ như là trơi Vô Hữu Xư. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy trụ xứ của thần thức. Nay Ta đã nói xong bảy thức xứ, chư Phật, Thế Tôn có thể thi hành, tiếp độ mọi người, hôm nay Ta đã giải thích xong. Các thày nên ở nơi vắng vẻ, dưới cội cây, khéo tu hạnh ấy, chớ có giai đai. Đay la lời giao hoi cua Ta. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, Tỳ-kheo Quân-đầu mắc bệnh nặng nam trên giường không the tự cử động. Tỳ-kheo liền nghĩ rằng: "H6m nay, Như Lai Thế Tôn chẳng thấy rủ lòng lân mẫn, ta mang bệnh nặng, chẳng nhận được thuốc men. Ta lại nghe Thế Tôn nói rằng: 'Nếu một người chưa được độ, Ta chẳng bỏ họ.5 Mà nay ta thấy Thế Tôn bỏ sót ta, còn gì khổ hơn nữa!" Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe Tỳ-kheo Quân-đầu trách móc như thế? liền bảo các Tỳ-kheo: Các thầy hãy tụ tập đến chỗ Tỳ-kheo Quân-đầu hỏi thăm bệnh ông ta. Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng, Thế Tôn! Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo từ từ đến phòng Tỳ-kheo Quan-đầu. Tỳ-kheo Quân-đâu xa thay The Ton đen, liên gieo mình xuong đát. Khi ay, The Ton bao Quân-đầu rằng: Nay thày mang bệnh nặng, chẳng nên xuống giường. Ta tự có chỗ ngồi.

534 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

The Ton bao Quân-đâu:

Bệnh thày tăng hay giảm, hay không tăng giảm? Có thể nghe Ta dạy được không?

Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật:

Hôm nay, đệ tử bệnh rất nặng, chỉ có tăng chứ không giảm, không được đầy đủ thuốc men.

The Ton hoi:

Ai săn sóc bệnh cho thầy?

y

Quân-đâu bạch:

Các vi Phạm hạnh có đến thăm bệnh con.

•pv Á • y rpi Á rpi A 19 A 4. A

Bay giơ, The Ton bao Quan-dau: Nay thầy có thể nói bảy giác ý cho Ta nghe chăng? Quân-đầu liền nêu tên bảy giác ý ba lần: Nay con có thể thuyết pháp bảy giác ý trước Như Lai được. The Ton noi: -Nếu có thể thuyết cho Như Lai thì hãy thuyết đi! Khi ấy, Tỳ-kheo Quân-đầu bạch Phật: Bảy giác ý. Những gì là bảy? Nghĩa là niệm giác ý, pháp giác ý, tinh tấn giác ý, hỷ giác ý? khinh an giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý. Bạch Thế Tôn, có bảy giác ý chính là đây. Tỳ-kheo Quân-đầu nói xong liền lành bệnh, không còn các khổ não. Quân- đầu bạch Thế Tôn: Bình đựng thuôc chính là pháp bảy giác ý này. Con muôn nói thuôc không gì hơn bảy giác ý này. Nay con tư duy bảy giác ý này, các bệnh đều được lành. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Các thầy thọ trì pháp bảy giác ý này, khéo nghĩ nhớ tụng đọc; chớ có hồ nghi đối với Phật, Pháp, Tăng. Chúng sanh có bệnh sẽ được lành. Vì cớ sao? Bảy giác ý này rất khó hiểu hết. Nếu hiểu rồi, tất cả các pháp đều liễu tri cả, chiếu sáng tất cả các pháp, cũng như thuốc hay trị liệu tất cả các bệnh. Ví như cam lô, ăn không biêt chán. Nêu không được bảy giác ý này thì chúng sanh lưu chuyên sanh tử. Các Tỳ-kheo! Hãy câu phương tiện tu bảy giác ý. Như thê, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 535

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có bảy báu xuất hiện the gian, đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có bảy báu lưu bố thế gian. Lúc Như Lai xuất hiện ở thế gian, liền có báu bảy giác ý xuất hiện thế gian. Thế nào là bảy? Đó là niệm giác ý5 pháp giác ý? tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, khinh an giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý xuất hiện ở đời. Nếu lúc Như Lai xuất hiện thế gian, liền có bảy giác ý quý báu này xuất hiện thế gian. Thế nên, các Tỳ-kheo5 hãy câu phương tiện tu bảy giác ý này. Như thê, các Tỳ-kheo? hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, khi ấy liền chọn lưa đất tốt để xây thành quách, Đông Tây hai mươi do-tuần9 Nam Bắc bảy do-tuần, đất đai thuần thục, sung sướng vô kể. Bây giờ, ngoài thành quách ây5 có bảy lớp bao quanh làm băng bảy báu. Bảy báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, mã não, xa cừ; đó là bảy báu.

. : r r Lại có bảy hào băng bảy báu vây quanh bảy lớp ây? rát sâu,: rộng L khó . vượt qua, trong đó toàn cát vàng. Lại có bảy lớp cây mọc ở đó. Các cây ây lại có bảy màu: Vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, hổ phách. Vây quanh thành có bảy lớp cửa kiên cố, cũng làm bằng bảy báu. Cửa bạc để dép vàng ở đó, cửa vàng đặt dép bạc, cửa thủy tinh để dép lưu ly, cửa lưu ly để dép thủy tinh, cửa mã não để dép hổ phách, rất là sung sướng, thật không thể nói. Thành đó bốn mặt có bốn ao tắm. Mỗi ao tắm dài rộng một do-tuần5 tự nhiên có nước làm bằng vàng, bạc, thủy tinh. Ao nước bạc đông lại thành báu bạc. Ao nước vàng đông lại thành báu vàng. Và Chuyên Luân Thánh Vương lấy đây dùng. Bấy giờ, trong thành lại có bảy loại âm thanh. Thế nào là bảy? Đó là tiếng ốc, tiếng trống, tiếng trống nhỏ, tiếng chuông, tiếng trống tế yêu, tiếng múa, tiếng ca. Đó là bảy loại tiếng. Bấy giờ, dân chúng thường vui chơi với nhau bằng những thứ này. Những chúng sanh ấy không bi nóng lạnh, không bị đói khát, cũng không tật bệnh.

Vị Chuyển Luân Thánh Vương ở đời du hóa, thành tựu được bảy báu này và bốn thần túc, không có thiếu thốn, không mất mát gì cả. Thế nào là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu bảy báu? Đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điên binh báu. Lại có một ngàn người con hét sức dũng mãnh, có the hàng phục giặc ngoài. Đất Diêm-phù-đề này không dùng dao gậy để giáo hóa quốc dân. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: -Làm sao Chuyển Luân Thánh Vương lại thành tựu được xe báu? The Ton bao: - Lúc ấy, Chuyển Luân Thánh Vương, sáng sớm ngày rằm, tắm rửa, gội đầu rồi lên đại điện, các ngọc nữ vây quanh. Bấy giờ, bánh xe báu đầy đủ ngàn căm từ phương Đông lại đến trước điện, ánh sáng huy hoàng không phải người làm được, cách mặt đất bảy nhẫn, từ từ đến trước vua dừng lại. Chuyển Luân Thánh Vương thấy rồi liền hỏi: "Ta nghe người xưa nói: 'Chuyên Luân Thánh Vương, ngày răm tăm rửa, gội dầu, rửa tay lên điện ngồi. Bánh xe báu từ phương Đông đến dừng ở trước vua/ Nay ta hãy thử xe báu n2y!" Chuyên Luân Thánh Vương lây tay phải câm luân bảo và nói: “Nay ngươi hãy xoay chuyển cho đúng pháp, chớ phi pháp!" Bây giờ, bánh xe báu tự nhiên xoay chuyên roi dừng trên không, Chuyên Luân Thánh Vương lại cùng bốn bộ binh cũng ở trong hư không, xe báu lại xoay vê phương Đông. Chuyên Luân Thánh Vương cũng theo xe báu mà đi. Nêu lúc xe báu dừng thì Chuyên Luân Thánh Vương cùng chúng đem theo cũng dừng trong không. Khi ây? các vị tiêu vương ở phương Đông cùng nhân dân từ xa thây vua lại, đều đứng dậy chào đón? lại đem bát vàng đựng đầy bạc, bát bạc đựng đầy vàng, dâng lên Chuyển Luân Thánh Vương và tâu: "Kính chào Thánh vương! Xứ này nhân dân đông đúc, khoái lạc vô cùng. Kính mong Đại vương hãy cai tri chốn nAy." Chuyển Luân Thánh Vương bảo dân chúng rằng: "Các ngươi nên sống đúng pháp, chớ làm việc phi pháp, cũng chớ nên sát sanh, trộm cắp, dâm dật. Can thận chớ làm phi pháp." Xe báu lại di chuyển đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc và Chuyển Luân Thánh Vương đến đâu cũng vỗ về, khuyên nhủ dân chúng. Rồi xe báu quay trở về chỗ vua cai trị, đứng cách mặt đất bảy nhẫn. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu xe báu như thế đó. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: -Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu voi báu thế nào?

rpl Á F-p /X 19

Thê Tôn bảo: —Tỳ-kheo, nên biêt, Chuyên Luân Thánh Vương vào ngày răm, tăm rửa roi lên đại điện. Khi ấy, voi báu từ phương Nam đến, có sáu ngà, lông toàn trắng, bảy chỗ bằng phẳng đều có đeo vàng bạc, trân bảo trang sức, có thể bay trên hư không. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương thấy được, liền nghĩ: “Vòi báu này rất thù diệu, hiếm có ở đời, tánh nết nhu hòa, không hung bạo. Nay ta hãy thử n6.” Rồi Chuyển Luân Thánh Vương, sáng sớm, mặt trời vừa lên, liền cưỡi voi báu này dạo khắp bốn biển, cai trị dân chúng. Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu voi báu như the! Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: -Chuyển Luân Thánh Vương làm sao thành tựu ngựa báu? The Ton bao: -Lúc Chuyên Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, ngựa báu liên từ phương Tây đên, lông toàn màu xanh, lông đuôi ánh đỏ, bước đi không di động, có thê bay ở hư không, không chướng ngại. Vua thấy xong, rất mực vui mừng nói: "Ngựa báu này rất thù diệu, nên sử dụng nó. Tánh nó lại hiền lành, không nổi chứng. Nay ta hãy thử ngựa báu." Chuyển Luân Thánh Vương liền cưỡi ngựa này đi khắp bốn thiên hạ, trị hóa nhân dân rồi trở về chỗ vua cai trị. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngựa báu như thế. Tỳ-kheo bạch Phật: -Lại do nhân duyên gì, Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được châu báu? The Ton bao: ở đây, Tỳ-kheo, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, châu báu liền từ phương Đông lại, có tám góc, bốn mặt tỏa hỏa quang dài một thước sáu tấc. Chuyển Luân Thánh Vương thấy rồi, liền nghĩ: "Châu báu này rất thù diệu, nay ta sẽ thử n6." Chuyên Luân Thánh Vương nửa đêm tụ tập bôn bộ binh, đem báu ma-ni này đặt trên ngọn cờ cao, ánh sáng của nó chiếu xa mười hai do-tuần trong nước. Bấy giờ, nhân dân trong thành thấy ánh sáng này, ai nấy tự bảo: "Mặt trời đã lên, hãy làm việc nhà!" Chuyển Luân Thánh Vương ở trên điện, thấy khắp nhân dân xong liền trở về cung, đem hạt ma-ni này đặt trong cung, trong ngoài đều sáng, không đâu không khắp. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu châu báu như thế đo! Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: -Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngọc nữ báu thế nào? The Ton bao:

Tỳ-kheo nên biết, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, tự nhiên có ngọc nữ báu này xuất hiện, nhan mạo đoan chánh, mặt mày như màu hoa đào, chẳng cao chẳng thấp, chẳng trắng chẳng đen, tánh nết nhu hòa, không hung dữ, hơi miệng thơm mùi hoa sen, thơm mùi chiên-đàn? hằng hầu hạ một bên Thánh vương, không trái thời tiết, thường tươi cười nhìn mặt vua. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu ngọc nữ báu này như the! Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: -Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu cư sĩ báu thế nào? The Ton bao: -ở đây, Tỳ-kheo5 Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời liền có cư sĩ báu này xuất hiện thế gian, không cao không thấp, thân thể hồng hào, tài cao trí tột, việc gì cũng thông suốt, lại được thiên nhãn thông. Lúc ấy, cư sĩ đến chỗ vua, tâu vua rằng: "Kính mong Thánh vương sông lâu vô cùng! Nêu vua có cân vàng, bạc, trân bảo, tôi sẽ cung cấp đầy đủ c&." Bấy giờ, cư sĩ dùng thiên nhãn quán sát nơi nào có kho báu hay không kho báu đều thấy hết. Vua cần báu gì thì tùy thời

cung cấp. Chuyển Luân Thánh Vương muốn thử cư sĩ này, liền cùng cư sĩ qua sông. Khi chưa đen bờ kia, vua bảo cư sĩ: “Nay ta muốn cần vàng bạc, châu báu. Nên lo xong ngay bây gi&!" Cư sĩ đáp: "Bước lên bờ, hạ thần sẽ cấp cho.” Chuyển Luân Thánh Vương nói: "Ta cần ngay bây giờ, chẳng chờ lên bờ.” Bấy giờ, cư sĩ liền quỳ gối, chắp tay hướng xuống nước, bảy báu trong nước liền vọt len. Chuyển Luân Thánh Vương bảo cư sĩ: "Thôi, thôi, cư sĩ! Ta không cần báu nữa." Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu cư sĩ báu như thế đó. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu điển binh báu thế nào? _ r The Ton bảo: ở đây, Tỳ-kheo, lúc Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện ở đời, liền có điển binh báu này tự nhiên đến ứng hầu, thông minh cái thế, biết trước lòng người, thân hình đẹp tốt, đến trước Chuyển Luân Thánh Vương, tâu Thánh vương rang: "Kính mong Thánh vương chóng được vui vẻ. Nếu Thánh vương muốn cần binh lính, thần sẽ cung cấp ngay, cách thức tiến lui rất đúng hic.”

Rồi điển binh báu tùy ý vua, tập hợp binh chúng ở cạnh vua. Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương muốn thử điển binh báu, liền nghĩ: "Làm sao cho binh chúng của ta tụ tập ngay!" Tức thời, binh chúng liền ở ngoài cửa của vua. Nếu ý Chuyển Luân Thánh Vương muốn binh chúng đứng, họ liền đứng; muốn tiến, họ liền tiến. Tỳ-kheo! Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu điển binh báu này như thế đó. Tỳ-kheo nên biết, Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được bảy báu này. Tỳ-kheo kia bạch Thế Tôn: -Chuyên Luân Thánh Vương làm sao thành tựu bôn thân túc, chóng được lợi lành? Phật bảo Tỳ-kheo: -ở đây, Chuyển Luân Thánh Vương nhan mạo đoan chánh, hiếm có ở đời, vượt hẳn mọi người, không ai sánh kịp. Dù cho thiên tử cũng không bì kịp. Này Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ nhất. Lại nữa, Chuyên Luân Thánh Vương thông minh cái thê, rành rẽ mọi việc, là bậc hùng mạnh trong loài người, không ai có trí huệ hơn Chuyển Luân Thánh Vương này. Này Ty.kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo, Chuyển Luân Thánh Vương không có tật bệnh, thân thể khang kiện, thức ăn uống tự nhiên tiêu hóa, không cần phải đại, tiểu tiện. Này Tỳ-kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu được thần túc thứ ba này. Lại nữa, Tỳ-kheo, Chuyên Luân Thánh Vương thọ mạng rát dài không đêm nổi. Mọi người không ai sống lâu hơn Chuyển Luân Thánh Vương. Này Tỳ- kheo, đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thần túc thứ tư này. Này Tỳ-kheo? đó là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu bốn thần túc này. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia bạch Phật: -Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh về đâu? The Tôn bao: Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, sống lâu ngàn tuổi. Vì sao thế? Chuyển Luân Thánh Vương không tự mình sát sanh, lại dạy người khác khiến không sát sanh; tự mình không trộm cắp, lại dạy người khác khiến không trộm cắp; tự mình không dâm dục, lại dạy người khác khiến không dâm dục; tự mình không vọng ngữ, lại dạy người khác khiến không vọng ngữ; tự mình hành pháp thập thiện, lại dạy người khác khiến hành thập thiện. Tỳ-kheo nên biết, do công đức này, Chuyển Luân Thánh Vương sau khi mạng chung sẽ sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Bấy gi&, Tỳ-kheo kia liền nghĩ: “Chuyển Luân Thánh Vương rất

đáng hâm mộ. Muôn nói là người, nhưng lại không phải là người. Kỳ thực không phải là

trời mà thi hành việc trời, nhận thọ các diệu lạc, chẳng đọa ba đường ác. Nay nếu ta trì giới dũng mãnh, sẽ có phước, đen đời sau được làm Chuyển Luân Thánh Vương, không thích hay sao?" Bay giơ, The Ton biêt tam niêm Ty-kheo ay mơi bao Ty-kheo ay: - Nay thầy ở trước Như Lai chớ nên nghĩ thế. Vì cớ sao? Chuyển Luân Thánh Vương tuy thành tựu bảy báu và bốn thần túc không ai bì kịp nhưng vẫn chưa thoát khỏi ba đường ác: Địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Vì sao the? Vì Chuyển Luân Thánh Vương chẳng được Tứ thiền, tứ thần túc và tứ đế. Do nhân duyên này, lại đọa vào ba đường ác. Thân người rất khó được, gặp phải tám nạn, cầu xa lìa rất khó; sanh ở chính quốc cũng chẳng phải dễ dàng; cầu có bạn tốt lành cũng không phải dễ; muốn theo học đạo trong pháp Như Lai cũng lại khó gặp. Như Lai xuất hiện thật khó thể gặp. Pháp được diễn bày cũng lại như thế. Pháp tứ đế giải thoát và tứ vô thượng thật chẳng thể được nghe. Chuyển Luân Thánh Vương chẳng được cứu cánh của bốn pháp này. Này Tỳ-kheo! Lúc Như Lai xuất hiện ở đời liền có bảy báu xuất hiện ở thế gian, thời báu thất giác ý của Như Lai đến tột cùng vinh dự của người, trời. Này Tỳ-kheo! Ngày nay, hãy khéo tu Phạm hạnh, ở đời này tự thân dứt hết được mé khổ, dùng bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương làm gì? Khi ấy, Tỳ-kheo kia nghe Như Lai dạy như thế rồi, liền ở chỗ vắng vẻ, tư duy đạo pháp mà do đó bậc vọng tộc cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muốn tu chánh nghiệp vô thượng; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa, như thật mà biết. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền thành A-la-hán. r Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả đồng chân Ca-diếp ở vườn Trú Ám, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp đi kinh hành nửa đêm, có vị trời đến chỗ Tôn giả, ở trên hư không bảo rằng: - Tỳ-kheo nên biết, nhà này ban đêm có khói, ban ngày bi lửa đốt. Bà-la- môn bảo người trí rang: “Nay ông nên cầm dao đục núi. Khi đục núi, ông sẽ gặp phụ vật, hãy cứu giúp nó. Rồi tiếp tục đục núi. Ông sẽ gặp núi. Ông hãy bỏ núi ấy đi. Và tiếp tục đục núi, ông sẽ thấy ễnh ương, hãy bỏ ễnh ương. Và tiếp tục đục núi, lúc ấy ông sẽ thấy một đống thịt. Thấy đống thịt rồi, hãy rơi bỏ nó. Đục núi tiếp, sau đó ông sẽ gặp gông cùm, hãy rời bỏ nó. Và đục núi tiếp, ông sẽ thấy hai con đường, hãy rời bỏ nó. Và hãy đục núi, ông sẽ thấy cành cây, thấy cành cây rồi, hãy bỏ nó đi. Đục núi nữa, ông sẽ thấy rồng. Thấy rồng, ông chớ nói chuyện với rồng, hãy tự quy mạng, kính mộ cho được ch8.”

Tỳ-kheo! Hãy khéo suy nghĩ nghĩa này. Nếu ông không hiểu, hãy đến thành Xá-vệ hỏi đức Thế Tôn ý nghĩa này. Nếu Như Lai có nói gì5 hãy khéo nhớ thực hành. Vì cớ sao? Nay tôi chẳng thấy có Sa-môn9 Bà-la-môn, ma hay ma thiên nào có thể hiểu được nghĩa này, trừ đức Như Lai và đệ tử của Ngài, theo tôi được nghe. Tôn giả Ca-diếp đáp: r —Việc này rát hay! Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp, sáng sơm đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên, rồi đem nhân duyên bạch với Thế Tôn, và thưa: Nay con xin hỏi nghĩa Như Lai, vị trời muôn nói gì? Vì sao mà nói: uNên biết nhà này đêm có khói, ngày sẽ bị lửa

đốt? Vì sao gọi là Bà-la-môn? Sao gọi là người trí? Lại nói là đục đá, nghĩa này nói ve gì? Lại nói dao, con cũng không hiểu. Vì sao gọi phụ vật? Lại nói núi là nghĩa gì? Vì sao lại nói ễnh ương? Sao lại nói đống thịt? Sao lại nói gông cùm? Vì cớ gì lại nói hai con đường? Cành cây, nghĩa này thế nào? Sao lại gọi là rồng?" The Ton bao: -Nhà tức là thân thê, do tứ đại tạo ra, nhận huyết mạch của cha mẹ, dân dần to lớn, hằng nuôi dưỡng thức ăn, không để thiếu thốn. Đêm có khói là chỉ tâm niệm chúng sanh. Ban ngày lửa đốt là thân, miệng, ý tạo các hạnh. Bà-la- môn là A-la-hán. Trí giả là người học. Đục núi là tâm tinh tấn. Dao là trí huệ. Phụ vật là năm kiết sử. Núi là kiêu mạn. Ễnh ương là tâm sân giận. Đống thịt là tham dục. Gông là ngũ dục. Hai con đường là nghi. Cành cây là vô minh. Rông là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Vị trời ấy nói với nghĩa như thế. Nay thầy nên suy nghĩ kỹ càng, không bao lâu sẽ dứt hết hữu lậu. Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nhận lời dạy của Như Lai như thế, liền đến chỗ văng vẻ tự tu hành. Thê roi, vị vọng tộc cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, muôn tu Phạm hạnh; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn tái sanh nữa; như thật mà biết. Khi ấy, Tôn giả Ca-diếp liền thành A-la-hán. Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt? Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Tôn giả Mãn Từ tử cũng đem năm trăm Tỳ-kheo đi vê quê, nơi sanh trưởng. Bấy giờ, Thế Tôn ở thành La-duyệt nhập hạ qua chín mươi ngày xong, du hóa trong nhân gian dần dần đến vườn cấp Cô Độc, ở rừng Kỳ-đà, trong thành Xá-vệ. Khi ấy, nhiều Tỳ-kheo tản mát trong nhân gian cũng đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

-Các thầy đã nhập hạ ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: —Chúng con nhập hạ ở quê quán. The Ton bảo: Các thầy! Nơi sanh của các thầy chính là ở trong chúng Tỳ-kheo5 phải năng tự thực hành A-lan-nhã, lại hay khen ngợi A-lan-nhã. Tự mình hành khất thực và dạy người khác hành khất thực, không mất thời nghi. Tự mình mặc áo vá, lại dạy người khác mặc áo vá. Tự mình tu tri túc, lại hay khen ngợi hạnh tri túc. Tự mình hành thiểu dục, lại khen ngợi hạnh thiểu dục. Tự mình ưa thích nơi vắng vẻ5 lại khuyên người khác nên ở chỗ nhàn vắng. Tự mình giữ hạnh này, lại khuyên người giữ hạnh này. Thân mình giới hạnh thanh tinh đay đủ, lại dạy người khác khiến tu giới này. Tự mình thành tựu tam-muội5 lại dạy người khác hành tam-muội. Tự mình thành tựu trí huệ, lại khiến người hành trí huệ. Thân mình thành tựu giải thoát, lại dạy người khác hành giải thoát. Tự mình thành tựu giải thoát tri kiến, lại dạy người thành tựu pháp này. Giáo hóa không chán, thuyết pháp không lười mỏi. Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Tỳ-kheo Mãn Từ tử ở trong chúng Tỳ-kheo này, kham nhận giáo hóa, chính mình tu hạnh A-lan-nhã, cũng lại khen ngợi hạnh A-lan-nhã. Thân mình mặc áo vá? thiểu dục, tri túc, tinh tấn, dũng mãnh, khất thực, ưa chỗ vắng vẻ, thành tựu giới, tam-muội5 trí huệ, giải thoát, giải thoát kiến tuệ, lại dạy người khác khiến hành pháp này và thuyết pháp không biết chán. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp rồi, ở lại một chút rồi từ chỗ ngồi đứng lên, nhiễu quanh Phật ba vòng và lui đi. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Thế Tôn không xa, ngồi kiếtgià, chính thân chính ý, buộc niệm ở trước, rồi nghĩ: "Nay Mãn Từ tử chóng được

lợi lành. Vì cớ sao? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh khen ngợi đức của Tôn giả, và đức Thế Tôn chấp nhận điêu này, không phản đôi. Hôm nào ta sẽ gặp gỡ và nói chuyện cung Ton gia áy. Bấy giờ5 Tôn giả Mãn Từ tử đang ở quê mình đi khất thực và giáo hóa trong nhan gian, dan dan đen cho Thê Tôn, cúi lạy va ngoi mọt ben. The Ton tư tư thuyết pháp cho ngài. Tôn giả Mãn Từ tử nghe thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy và lui đi, vắt tọa cụ lên vai phải đi đến vườn Tru Ám. Bấy giờ, có một Ty-kheo trông thấy Tôn giả Mãn Từ tử vắt tọa cụ trên vai phải đi đến vườn kia, liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch: -Tôn giả Mãn Từ tử, người thường được Phật khen ngợi, vừa ở chỗ Thế Tôn nghe pháp, nay đến trong vườn. Tôn giả nên biết là đã đến lúc.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 543

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe vị Tỳ-kheo nói thế, liền đứng lên, vắt tọa cụ lên vai phải đi đến vườn kia. Lúc ấy, Tôn giả Mãn Từ tử ngồi kiết-già dưới một gốc cây. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng đến một gốc cây, ngồi ngay ngắn tư duy. Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất đứng dậy, đen chỗ Tôn giả Mãn Từ tử, chào hỏi và ngồi một bên, và hỏi: Thế nào Tôn giả Mãn Từ tử, có phải do Thế Tôn mà Tôn giả được tu Phạm hạnh và làm đệ tử không? Tôn giả Mãn Từ tử đáp: - Đúng thế, đúng the! Tôn giả lại nhân Thế Tôn mà tu giới được thanh tịnh chăng? Không phải. -Tôn giả do tâm thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không? Không phải. -Tôn giả do kiến thanh tịnh đối với Như Lai mà tu Phạm hạnh phải không? Không phải. Thế nào, hay Tôn giả do không do dự mà tu được Phạm hạnh chăng? Không phải. Hay Tôn giả do hành tích thanh tịnh mà được tu Phạm hạnh? Không phải. Thế nào, có phải Tôn giả đối với đạo được trí thanh tịnh mà tu Phạm hạnh chăng? Không phải. Thế nào, Tôn giả được tri kiến thanh tinh mà tu Phạm hạnh chăng? Tôn giả Mãn Từ tử đáp: Không phải. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Tôi đã hỏi Tôn giả: "C6 phải ở chỗ Như Lai mà được tu Phạm hạnh kh6ng?" Tôn giả đáp: "Đúng thế!" Tôi lại hỏi: "Tôn giả do trí huệ, tâm thanh tịnh, đạo tri kiến thanh tịnh mà được tu Phạm hạnh chng?" Tôn giả lại nói: “Kh6ng". Nay Tôn giả ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thế nào? Tôn giả Mãn Từ tử đáp: -Nghĩa của giới thanh tịnh có thể khiến tâm thanh tinh. Nghĩa của tâm thanh tịnh có thể khiến kiến thanh tịnh. Nghĩa kiến thanh tịnh có thể khiến không do dự thanh tinh. Nghĩa không do dự thanh tịnh có thê khiên hành tích thanh tịnh. Nghĩa hành tích thanh tịnh có the khiến đạo thanh tịnh. Nghĩa đạo thanh tịnh có thể khiến tri kiến thanh tịnh. Nghĩa tri kiến thanh tịnh có thể khiến nhập nghĩa Niết-bàn. Đó là tôi ở chỗ Như Lai tu được Phạm hạnh.

544 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Nay nghĩa Tôn giả nói nhắm về đâu? Tôn gia Mãn Tư tử noi: Nay tôi sẽ đưa thí dụ để giải thích nghĩa này. Người trí do thí dụ mà hiểu được nghĩa, người trí tự ngộ. Ví như hôm nay, Vua Ba-tư-nặc đi từ thành Xá-vệ đến nước Bạt-kỳ, khoảng giữa hai nước đặt bảy cỗ xe. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc ra khỏi thành cưỡi xe thứ nhất đến xe thứ hai; lên xe thứ hai bỏ xe thứ nhất; đi thêm một lúc lại bỏ xe thứ hai, lên xe thứ ba; tiến tới lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư; tiến tới lại bỏ xe thứ tư, lên xe thứ năm; rồi lại tiến tới trước bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu; roi lại tiến đen bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy và vào nước Bạt-kỳ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đã vào đến cung. Nếu có

người hỏi: "Hôm nay Đại vương dùng xe nào đến cung này?" Vua ấy sẽ đáp thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp thế này: “T6i ra khỏi thành Xá-vệ. Trước hết, ngồi xe thứ nhất, đến xe thứ hai, rồi bỏ xe thứ hai, đi xe thứ ba; lại bỏ xe thứ ba, lên xe thứ tư; bỏ xe thứ tư, lên xe thứ năm; lại bỏ xe thứ năm, lên xe thứ sáu; lại bỏ xe thứ sáu, lên xe thứ bảy và đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ bảy, đến nước Bạt-kỳ. Vì sao thế? Tất cả đều do từ xe đầu đến xe thứ hai, lần lượt nhân nhau mà đến được nước d6." Nếu có người hỏi, vua sẽ đáp như thế. Ton gia Mãn Tư tử đáp: Nghĩa giới thanh tịnh cũng lại như thế. Do tâm thanh tịnh được kiến thanh tịnh. Do kiến thanh tịnh đến được chỗ không do dự thanh tịnh. Do nghĩa không do dự thanh tịnh đến được hành tích thanh tịnh. Do hành tích thanh tinh đến được đạo thanh tinh. Do đạo thanh tịnh đến được tri kiến thanh tinh. : . . r r __ : .c—b . Do tri kiên thanh tịnh đên được Niêt-bàn. Tôi ở chô Như Lai tu được Phạm hạnh. Vì sao thế? Nghĩa giới thanh tịnh là hình thức thọ nhập, song Như Lai nói khiến trừ thọ nhập, nghĩa tâm thanh tịnh cũng là lối thọ nhập, nhimg Như Lai nói trừ thọ r 9 r : nhập, cho đên nghĩa của tri kiên cũng là thọ nhập. Như Lai nói trừ thọ nhập, cho đên Niêt-bàn là chô sở đăc tu Phạm hạnh của Như Lai. Nếu ngay giới thanh tịnh cho là ở chỗ Như Lai được tu Phạm hạnh thì người phàm phu cũng sẽ được diệt độ. Vì cớ sao? Phàm phu cũng có giới pháp này. Lời Thế Tôn nói, do thứ tự thành đạo đến Niết-bàn, không phải chỉ riêng giới thanh tịnh mà đến được Niết-bàn. Ví như có người muốn lên trên lầu bảy tầng, cần theo thứ tự mà lên. Giới thanh tịnh cũng vậy, dần dần đến tâm. Do tâm đến kiến, do kiến đến không do dự, do không do dự đến được hành tích thanh tịnh, do tịnh hành tích mà đến được đạo, do tinh đạo đến được tri kiến, do tịnh tri kiến đến được Niết-bàn.

39. PHẨM ĐẲNG PHÁP 545

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất liền khen: Lành thay, lành thay! Tôn giả thuyết nghĩa này thật hay! Nay Tôn giả tên gì? Các Tỳ-kheo Phạm hạnh gọi hiệu Tôn giả là gì? Các Tỳ"kheo gọi tôi là Mãn Từ tử. Mẹ tôi họ Di-đa-da-ni. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Lành thay, lành thay, ngài Mãn Từ tử! Trong pháp Hiền thánh thật không ai bằng ngài, ngài chứa đựng cam lồ ban rải vô cùng. Tôi hỏi nghĩa rất sâu xa mà ngài đều diễn nói tất cả. Dầu cho các vị Phạm hạnh có đội ngài trên đầu đi khắp thê gian cũng không thê báo đáp được ân này. Ai được đên thân cận thăm hỏi sẽ chóng được lợi lành. Nay tôi cũng được lợi lành, vâng nhận lời dạy bảo. Tôn giả Mãn Từ tử nói: Lành thay, lành thay! Như lời Tôn giả nói. Tôn giả tên gì? Các Tỳ-kheo gọi Tôn giả là gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: —Tôi tên Ưu-ba-đề-xá. Mẹ tên Xá-lợi. Các Tỳ-kheo gọi tôi là Xá-lợi-phất. Ton gia Man Tư tử nói: Nay tôi cùng Đại nhân bàn luận. Tôi không được biết trước bậc Đại tướng của pháp đến đây! Nếu tôi biết Tôn giả Xa-lợi-phất đến, tôi đã không đối đáp với Tôn giả thế này. Chỗ hỏi của Tôn giả rất sâu xa, tùy lúc mà phát khởi. Lành thay! Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả là bậc thượng thủ trong đệ tử Phật, hằng dùng pháp vị cam lồ để tự an lạc. Dù cho các vị Phạm hạnh dùng đầu đội Tôn giả Xá-lợi-phất mà đi trong thế gian, năm này qua năm khác, cũng không báo được ơn này chút nào. Chúng sanh nào đên thăm hỏi, gân gũi Tôn giả, người ấy chóng được lợi lành. Chúng tôi cũng chóng được lợi lành. Bấy giờ, hai Hiền giả ở vườn ấy cùng nhau luận nghị như thế. Bấy giờ,

hai người, mỗi người nghe nói xong, đều vui vẻ vâng làm.

Đẳng pháp và Tru Độ, Nước và Dụ thành quách, Thức, Quân-đầu, Hai luân, Bà-mật và Bảy xe.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.